TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **63**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2026
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình.

Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 854/2025/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Thiện K**, sinh năm 1978;

Căn cước công dân số 075078013629 cấp ngày 20/8/2021, nơi cấp Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Số D đường B, tổ F, ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà **Phạm Thị Hương Q**, sinh năm 1983;

Căn cước công dân số 075183008404 cấp ngày 04/11/2025, nơi cấp Bộ Công an.

Địa chỉ cư trú: Số D đường B, tổ F, ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông K có đơn xin vắng mặt, bà Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết nguyên đơn ông Nguyễn Thiện K trình bày:***

- Về hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị Hương Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã B, tỉnh Đồng Nai) số 39/BM quyển số 01/2008 ngày 07/04/2008.

Thời gian đầu ông, bà chung sống rất hạnh phúc nhưng sau đó đến đầu năm 2023 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong vấn đề tình cảm, không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống; không tìm được tiếng nói chung nên từ đó thường xuyên xảy ra cãi vã, gia đình không hạnh phúc. Cũng đã nhiều lần cả hai tìm cách hàn gắn tình cảm, để cùng chăm lo cho con cái nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay tuy ông K và bà Q vẫn sống chung nhà nhưng vợ chồng không còn sinh hoạt chung, đã ly thân hơn một năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể nào kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Thiện K yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị Hương Q.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông K và bà Q có 03 con chung là cháu Nguyễn Đoan T, sinh ngày 27/11/2004; cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/9/2007 và cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 17/11/2009. Khi ly hôn, ông K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 17/11/2009 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Riêng cháu Nguyễn Đoan T, sinh ngày 27/11/2004 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/9/2007 đã thành niên và có khả năng lao động nên ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về cấp dưỡng: Ông K không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ông K tự nguyện chịu theo quy định.

**** Bị đơn bà Phạm Thị Hương Q được Toà án triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó không có ý kiến hay chứng cứ gì giao nộp cho Tòa án.***

**** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai:***

+ Về việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết, Tòa án đã xác định đúng theo quy định

pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết tranh chấp: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Thiện K, cho ông Nguyễn Thiện K được ly hôn với bà Phạm Thị Hương Q; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 17/11/2009 cho ông Nguyễn Thiện K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Nguyễn Đoan T, sinh ngày 27/11/2004 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/9/2007 đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Q không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Thiện K phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Ông Nguyễn Thiện K khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai giải quyết cho ông K được ly hôn với bà Phạm Thị Hương Q. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ông Nguyễn Thiện K là nguyên đơn, bà Phạm Thị Hương Q là bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị Hương Q hiện nay đang cư trú tại xã B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thiện K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bà Phạm Thị Hương Q nhưng bà Q không đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử; ông Nguyễn Thiện K có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ và Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông K và bà Q cũng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thiện K, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nguyễn Thiện K và bà Phạm Thị Hương Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã B, tỉnh Đồng Nai) số 39/BM quyển số 01/2008 ngày 07/04/2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, bất đồng trong cách nuôi dạy con cái và nhiều mâu thuẫn khác không thể hàn gắn được.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Q theo quy định nhưng bà Q không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, điều đó cho thấy bà Q đã bỏ mặc hôn nhân của mình không muốn hàn gắn lại với ông K. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông K vẫn cương quyết ly hôn do không còn tình cảm gì với bà Q nữa.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông K và bà Q là có thật, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên việc ông K xin ly hôn là chính đáng. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho ông Nguyễn Thiện K được ly hôn với bà Phạm Thị Hương Q.

[5] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông K và bà Q có 03 con chung là cháu Nguyễn Đoan T, sinh ngày 27/11/2004; cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/9/2007 và cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 17/11/2009. Ly hôn, ông K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 17/11/2009 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Cháu Nguyễn Đoan T, sinh ngày 27/11/2004 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/9/2007 đã thành niên và có khả năng lao động nên ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Tại biên bản xác minh ngày 29/01/2026, Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Đồng Nai cung cấp: Do bà Q không có trách nhiệm khai báo với chính quyền địa phương về nghề nghiệp, thu nhập của bản thân nên không có cơ sở để xác định điều kiện nuôi con chưa thành niên của đương sự. Theo bản tự khai ông K trình bày hiện nay ông làm công việc tự do, thu nhập từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, với mức thu nhập này ông đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu H1. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án không làm việc được với bà H2 ý kiến về con chung. Mặt khác cháu H1 có nguyện vọng được tiếp tục sống với ông K. Do đó, để không làm xáo trộn đời sống tâm sinh lý cũng như việc ăn ở, học hành của con chung, vì vậy cần thiết giao cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 17/11/2009 cho ông Nguyễn Thiện K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Cháu Nguyễn Đoan T, sinh ngày 27/11/2004 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/9/2007 đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng: Bà Phạm Thị Hương Q không phải cấp dưỡng nuôi con do ông K không yêu cầu.

Bà Phạm Thị Hương Q được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết

[7] Về nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát và đương sự:

- Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Xét yêu cầu của ông K phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Ông Nguyễn Thiện K phải chịu án phí theo quy định. Bà Phạm Thị Hương Q không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thiện K, ông Nguyễn Thiện K được ly hôn với bà Phạm Thị Hương Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 17/11/2009 cho ông Nguyễn Thiện K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Cháu Nguyễn Đoan T, sinh ngày 27/11/2004 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/9/2007 đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về cấp dưỡng: Bà Phạm Thị Hương Q không phải cấp dưỡng nuôi con do ông K không yêu cầu.

Bà Phạm Thị Hương Q được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Thiện K phải nộp 300.000 đồng án phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông K đã nộp tại biên lai số 0011604 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông Nguyễn Thiện K đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Phạm Thị Hương Q không phải nộp án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Thiện K và bà Phạm Thị Hương Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh

NAM ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN NAM ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị T1 **Huỳnh Thị Kim Kiên** **Nguyễn Thị Q1**

TM.NAM ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- THA dân sự ;
- Đương sự;
- UBND phường An Bình,TP . Biên Hòa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Quỳnh

TOØA AÙN NHAÂN DAÂN COÄNG HOØA XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM
THAØNH PHOÁ BIEÂN HOØA Ñoäc Laäp – Töï do – Haïnh Phuùc
TÆNH ÑOÀNG NAI

BIEÂN BAÛN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 04/9/2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Vôùi hoäi ñoàng xeùt xöû sô thaåm goàm coù:

Thaåm phaùn - Chuû toïa phieân toøa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Caùc Hoäi thaåm nhaân daân: OÂng Trần Văn Chánh- Cán bộ hưu trí.

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên- Nam liên hiệp phụ nữ thành phố Biên Hoà.

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1710/2020/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 20120 về việc "Tranh chấp ly hôn", giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hằng, sinh năm 1976.

Thường trú: 26/5/15, tổ 3, khu phố 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Khoa, sinh năm 1973.

Thường trú: 26/5/15, tổ 3, khu phố 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Hằng và ông Khoa có đơn xin xét xử vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NAM ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về tố tụng:

- Ý kiến của Nam thẩm Chánh: bà Trần Thị Hằng nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Trần Văn Khoa, sinh năm 1973; Địa chỉ: 26/5/15, tổ 3, khu phố 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai . Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngày 31/7/2020 ông Trần Văn Khoa có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chưng cứ và hoà giải và vắng mặt tại các phiên toà khi xét xử nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Khoa. Ngày 13/8/2020, bà Trần Thị Hằng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Hằng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến của Nam thẩm Kiên: nhất trí ý kiến với Nam thẩm Chánh.

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà thống nhất với ý kiến của hai Nam thẩm nhân.

- Keát quaû bieåu quyeát: 3/3 nhaát trí.

Về quan hệ hôn nhân:

- Ý kiến của Nam thẩm Chánh: Bà Hằng và ông Khoa tự nguyện kết hôn vào năm 1995 tại Ủy ban nhân dân Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/02/1995. Do đó, cần áp dụng các quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do ông Khoa nghiện rượu, cờ bạc, nhiều lần ông Khoa đánh đập bà. Mỗi lần đánh đập bà, bà có báo chính quyền địa phương, có thời gian ông Khoa bị đưa đi cải tạo 02 năm nhưng khi trở về vẫn không thay đổi, tính nào tật đó. Ngày 17/4/2020 Công an phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Khoa về "hành vi lặng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên trong gia đình". Tuy bị ông Khoa nhiều lần đánh đập nhưng nghĩ về con cái nên bà đã cố chịu đựng nhưng ông Khoa càng ngày càng bạo lực hơn, đe doạ tính mạng của bà và các con. Từ tháng 3/2020 đến nay bà và ông Khoa sống ly thân với nhau, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Khoa. Xét yêu cầu ly hôn của

bà Hằng là có cơ sở chấp nhận. Do vậy, việc bà Hằng xin ly hôn với ông Khoa là hoàn toàn có căn cứ nên Nam đồng xét xử chấp nhận.

- Ý kiến của Nam thẩm Kiên: nhất trí ý kiến với Nam thẩm Chánh.

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà thống nhất với ý kiến của hai Nam thẩm nhân.

- Keát quaû bieåu quyeát: 3/3 nhaát trí.

Về con chung:

- Ý kiến của Nam thẩm Chánh: có 03 con chung là cháu Trần Thị Hồng Huyền, sinh ngày 19/11/1995, cháu Trần Thế Anh, sinh ngày 07/11/1999 và cháu Trần Mạnh Hùng, sinh ngày 18/01/2007. Ly hôn bà Hằng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hùng, ông Khoa cũng đồng ý giao cháu Hùng cho bà Hằng nuôi. Do đó, Nam đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Hùng đang ở với bà Hằng, do bà Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để ổn định về việc học tập và sinh hoạt cho cháu Hùng, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Hằng, giao cháu Hùng cho bà Hằng chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông Khoa không phải cấp dưỡng nuôi con cháu Hùng. Riêng cháu Huyền, cháu Anh đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Khoa được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Ý kiến của Nam thẩm Kiên: nhất trí ý kiến với Nam thẩm Chánh.

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà thống nhất với ý kiến của hai Nam thẩm nhân.

- Keát quaû bieåu quyeát: 3/3 nhaát trí.

Về tài sản chung và nợ chung: Ý kiến của Nam thẩm nhân dân Chánh:Về tài sản chung: Bà Hằng và ông Khoa tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết; về nợ chung: Bà Hằng và ông Khoa khai không có, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Ý kiến của Nam thẩm Kiên: nhất trí ý kiến với Nam thẩm Chánh.

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà thống nhất với ý kiến của hai Nam thẩm nhân.

- Keát quaû bieåu quyeát: 3/3 nhaát trí.

Về án phí:

- Ý kiến của Nam thẩm Chánh: Bà Trần Thị Hằng phải nộp 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Ý kiến của Nam thẩm Kiên: nhất trí ý kiến với Nam thẩm Chánh.

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà thống nhất với ý kiến của hai Nam thẩm nhân.

- Keát quaû bieåu quyeát: 3/3 nhaát trí.

Về quyền kháng cáo:

- Ý kiến của Nam thẩm Chánh: Bà Hằng và ông Khoa có quyeàn khaùng caùo trong thời haïn 15 ngaøy keå töø ngaøy nhaän ñöôïc baûn aùn hoaëc được tống đạt hợp lệ bản án.

- Ý kiến của Nam thẩm Kiên: nhất trí ý kiến với Nam thẩm Chánh.

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà thống nhất với ý kiến của hai Nam thẩm nhân.

- Keát quaû bieåu quyeát: 3/3 nhaát trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 04 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Nam đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

NAM ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN NAM ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh Huỳnh Thị Kim Kiên Nguyễn Thị Quỳnh

NAM ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Nam thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**